

Bản án số:449/2020/HS-PT
Ngày 08 - 9 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Thanh Nguyễn
2. Ông Lê Công Huân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 219/HSPT ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Võ Đức A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HSST ngày 30/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Đức A, sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Bình; Giới tính: nam; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Thủy Sơn, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: 184/9/14 Nguyễn Văn Quý, Khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; cha: Võ Xuân K, mẹ: Nguyễn Thị A (chết); có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Thái Hoàng A tốt nghiệp đại học chuyên ngành Công nghệ thông tin và muốn xin vào làm việc trong ngành Công an. Võ Đức A không có chức năng tuyển dụng việc làm nhưng nói với Nguyễn Thái Hoàng A là làm trong ngành Công an, quen biết với người có khả năng xin cho người ngoài ngành vào làm việc trong ngành Công an. Cụ thể, xin cho Nguyễn Thái Hoàng A vào làm tại Cục An ninh mạng-Bộ Công an với số tiền phải trả là 400.000.000 đồng, thời gian xét hồ sơ 09 tháng đến 12 tháng có quyết định chính thức.

Ngày 21/01/2015, Nguyễn Thái Hoàng A đi cùng bạn là Hoàng Thị T đến

nhà số 184/14 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và đưa cho Võ Đức A số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 26/01/2015 Nguyễn Thái Hoàng A (đi cùng Hoàng Thị T) tiếp tục đến nhà và đưa cho Võ Đức A số tiền 100.000.000 đồng. Đây là tiền đặt cọc để Võ Đức A xin việc cho Nguyễn Thái Hoàng A vào làm tại Cục An ninh mạng - Bộ Công An.

Đến khoảng tháng 12/2015, đã hết thời hạn 9 tháng nhưng Nguyễn Thái Hoàng A vẫn chưa nhận được quyết định làm việc nên hẹn gặp Võ Đức A và được biết chỉ tiêu vào làm việc tại Cục An ninh mạng Bộ Công an đã hết, chỉ có thể xin vào đơn vị khác; nếu Nguyễn Thái Hoàng A đồng ý thì đưa thêm cho Võ Đức A 100.000.000 đồng. Ngày 14/4/2016, tại quán nước trên đường Quốc lộ 13, quận Thủ Đức, Nguyễn Thái Hoàng A đưa cho Võ Đức A số tiền 100.000.000 đồng và hẹn đến ngày 23/4/2016, Nguyễn Thái Hoàng A sẽ được quyết định làm việc.

Ngày 23/4/2016, Nguyễn Thái Hoàng A vẫn chưa nhận được quyết định làm việc. Võ Đức A tiếp tục hứa hẹn đến tháng 9/2016. Sau đó, Võ Đức A liên lạc với Nguyễn Thái Hoàng A phải đưa thêm số tiền 50.000.000 đồng để hoàn tất thủ tục. Võ Đức A sẽ hỗ trợ và Nguyễn Thái Hoàng A chỉ phải đưa số tiền 35.000.000 đồng. Ngày 09/9/2016, bà Nguyễn Thị T (mẹ của Nguyễn Thái Hoàng A) chuyển số tiền 35.000.000 đồng vào tài khoản của Võ Đức A số 6110205115840 Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Bình Triệu, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số tiền mà Nguyễn Thái Hoàng A đã chuyển cho Võ Đức A xin việc vào ngành Công an là 435.000.000 đồng.

Do không nhận được quyết định làm việc nên Nguyễn Thái Hoàng A đòi Võ Đức A trả lại tiền. Võ Đức A không có tiền trả, để kéo dài thời gian, Võ Đức A nảy sinh ý định làm giả quyết định làm việc để giao cho Nguyễn Thái Hoàng A. Võ Đức A gặp và mua của một người tên Thanh (không rõ lai lịch) một bản photo quyết định tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong công an nhân dân số 623/2016/QĐ-CATP (TCCB) ngày 21/12/2016 mang tên Nguyễn Thái Hoàng A. Sau đó Võ Đức A giao cho Nguyễn Thái Hoàng A quyết định này. Tuy nhiên, Nguyễn Thái Hoàng A cho rằng quyết định này là giả nên yêu cầu Võ Đức A trả lại tiền. Ngày 03/5/2017, Võ Đức A chuyển trả Nguyễn Thái Hoàng A số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 31/5/2017, Võ Đức A viết giấy hẹn đến ngày 20/6/2017 sẽ trả cho Nguyễn Thái Hoàng A số tiền còn lại là 335.000.000 đồng nhưng chưa trả. Nguyễn Thái Hoàng A đến Cơ quan công an trình báo về việc bị Võ Đức A lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Võ Đức A khai nhận hành vi phạm tội như trên. Năm 2014, Võ Đức A nhờ bà Trần Thị Hải T xin đi học cho Võ Đức H (em ruột của Võ Đức A) và Nguyễn Thị L (em họ của Võ Đức A). Chờ lâu không có kết quả, Võ Đức A liên hệ với bà Thu thì được biết 02 trường hợp trên bà Thu nhờ bà Ngô Thị Hoa xin cho. Bà Trần Thị Hải T cho Võ Đức A số điện thoại của bà Hoa. Võ Đức A liên hệ, bà Hoa xác nhận đang xin cho Võ Đức H và Nguyễn Thị L. Võ Đức A ra Hà Nội gặp bà Hoa, bà Hoa giới thiệu là Phó phòng hành chính tổng hợp, kiểm định viên chất lượng Bộ giáo dục

đào tạo, có thể xin vào các trường Công an, quân đội và biên chế ngành. Do tin tưởng, Võ Đức A đã chuyển cho bà Hoa tổng cộng số tiền là 365.000.000 đồng để xin việc cho nhiều trường hợp, gồm: Võ Đức H, Nguyễn Xuân H, Lê Đình G, Dương Hoàng T, Trần Trọng T nhưng không xin được trường hợp nào. Đồng thời, bà Hoa viết giấy nhận chuyển tiền nợ 192.000.000 đồng của bà Trần Thị Hải T sang cho bà Hoa. Võ Đức A làm đơn tố cáo bà Hoa đến cơ quan công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an chuyển khởi tố bà Hoa về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Võ Đức A là một trong những bị hại của vụ án này. Tuy nhiên, Võ Đức A không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh sau khi nhận tiền của Nguyễn Thái Hoàng A chuyển cho người khác để xin việc, mà tiêu xài cá nhân và trả nợ hết.

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 30/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 , khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Đức A;

Xử phạt bị cáo Võ Đức A 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Đức A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích những tình tiết định tội, định khung hình phạt và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã nhận định: Bản án hình sự sơ thẩm thẩm tuyên xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Có các con nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

Bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị cáo Võ Đức A có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, nói với ông Nguyễn Thái Hoàng A là mình làm trong ngành công an, quen biết với người có khả năng xin người ngoài ngành vào làm việc tại Cục An ninh mạng - Bộ Công an để ông Nguyễn Thái Hoàng A tin tưởng và chiếm đoạt số tiền 435.000.000 đồng của ông Nguyễn Thái Hoàng A một cách trái pháp luật. Với hành vi của bị cáo, Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người đúng tội, không oan sai.

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét, bị cáo Võ Đức A về việc xin giảm nhẹ hình phạt, cho rằng mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là quá nặng. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu, được người bị hại bãi nại theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp các giấy khai sinh của 03 con nhỏ, xác nhận là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Từ phân tích trên, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đức A, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đức A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Đức A;

Xử phạt bị cáo Võ Đức A 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ lúc bắt bị cáo thi hành án.

Bị cáo Võ Đức A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7 ; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận 7 ; (2)
- TAND Quận 7; (1)
- Công an Quận 7; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (26) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam

